

LUẬN ÁN TIẾN SĨ XÃ HỘI HỌC

NGUYỄN VŨ QUỲNH ANH. *Vốn xã hội của doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế* (nghiên cứu trường hợp ba làng nghề ở đồng bằng sông Hồng)

Chuyên ngành: Xã hội học

Mã số: 62.31.30.01

Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, thông tin và tri thức hiện nay, nguồn lực phát triển kinh tế có nhiều thay đổi, trong đó nổi lên vai trò của nguồn vốn xã hội. Vốn xã hội thể hiện mạng lưới quan hệ xã hội của các cá nhân/tổ chức có được, cũng như niềm tin, chuẩn mực, giá trị hình thành trong mạng lưới để hướng đến thực hiện những mục đích chung. Ở nông thôn Việt Nam, vốn xã hội đã tồn tại từ lâu và ngày càng có vai trò quan trọng trong các cộng đồng nhỏ như làng nghề, doanh nghiệp tại các làng nghề. Tìm hiểu việc sử dụng vốn xã hội trong hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn hiện nay trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sẽ giúp kiểm định xem đây có phải là một lựa chọn hợp lý để phát triển doanh nghiệp, phát triển cộng đồng làng-xã của nông thôn Việt Nam hay không. Trên cơ sở đó, tác giả đã lựa chọn vấn đề “*Vốn xã hội của doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*” (nghiên cứu trường hợp ba làng nghề ở đồng bằng sông Hồng) làm đề tài Luận án tiến sĩ của mình.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, cấu trúc của Luận án gồm 3 chương.

Chương 1 trình bày cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.

Nghiên cứu vốn xã hội của các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn Việt Nam hiện nay đòi hỏi phải tiếp cận không chỉ dựa trên những giá trị kinh tế, giá trị vật chất đơn thuần của doanh nghiệp, mà còn bao hàm cả giá trị văn hóa, xã hội trong đó. Sự phát triển của doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn Việt Nam không chỉ là sự chuyển đổi từ mô hình kinh tế hộ gia đình sang mô hình doanh nghiệp, từ cơ cấu kinh tế trọng nông nghiệp sang trọng phi nông, nhằm tăng thu nhập, nâng cao đời sống, mà còn là quá trình gia tăng sự đoàn kết, tương trợ nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo nên một mạng lưới xã hội chặt chẽ trong nông thôn thời đổi mới.

Luận án vận dụng lý thuyết mạng lưới xã hội, lý thuyết lựa chọn hợp lý và một số luận điểm về vốn xã hội của các học giả như Bourdieu, Coleman, Putnam, Fukuyama... để làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu; sử dụng các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng để phân tích làm rõ những chiều cạnh về vốn xã hội của doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn. Đồng thời làm rõ một số khái niệm then chốt như: vốn xã hội; doanh nghiệp vừa và nhỏ; vốn xã hội của doanh nghiệp vừa và nhỏ;... Trong đó, *Vốn xã hội của doanh nghiệp vừa và nhỏ* được hiểu bao gồm uy tín, các giá trị, chuẩn mực, quan hệ xã hội của doanh nghiệp, được coi là tài sản của doanh nghiệp và được sử dụng trong các hoạt động của

doanh nghiệp với mục đích phát triển doanh nghiệp.

Chương 2 phân tích *thực trạng sử dụng vốn xã hội trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn*. Luận án lựa chọn 3 làng nghề tiêu biểu làm địa bàn khảo sát, đó là: Làng nghề mộc Hữu Bằng, xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, Hà Nội; Làng nghề gốm sứ Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Hà Nội; Làng nghề tái chế kim loại màu Văn Ổ - Xuân Phao, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Đây là những làng nghề đã có từ lâu đời, có nghề truyền thống phát triển mạnh, có đội ngũ doanh nghiệp đông đảo, từng bước xây dựng được thương hiệu riêng của làng nghề, sản phẩm được tiêu thụ khắp nơi trong cả nước và xuất khẩu ra nước ngoài.

Vốn xã hội trong hoạt động sản xuất, kinh doanh được các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn sử dụng bao gồm các yếu tố như: uy tín, các giá trị, chuẩn mực, quan hệ xã hội của doanh nghiệp. Có thể nói, uy tín là một nguồn vốn quan trọng đối với bất kỳ doanh nghiệp nào. Uy tín của doanh nghiệp bao gồm cả uy tín cá nhân lãnh đạo doanh nghiệp. Doanh nghiệp sử dụng uy tín chủ yếu vào hoạt động vay vốn và phát triển thị trường. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng uy tín của doanh nghiệp, trong đó có một số yếu tố ảnh hưởng chính đó là chất lượng sản phẩm/dịch vụ, khả năng thanh toán, năng lực thực hiện hợp đồng, lãnh đạo doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các giá trị, chuẩn mực của doanh nghiệp được xem xét dựa trên các yếu tố như mục đích, tôn chỉ hoạt động của doanh nghiệp; các quy tắc, sự minh bạch, dân chủ trong hoạt động sản xuất; các hình thức thưởng - phạt của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp đề cao sự tuân thủ các quy tắc trong sản xuất,

sự công khai, minh bạch, dân chủ trong doanh nghiệp. Phần lớn người lao động đồng thuận với các chính sách doanh nghiệp đề ra. Họ có sự đoàn kết, hỗ trợ nhau trong công việc. Các doanh nghiệp thể hiện tính dân chủ trong việc xử lý những bất đồng với người lao động. Họ cũng sử dụng các chính sách đãi ngộ phù hợp để khuyến khích tinh thần làm việc của người lao động. Đó là động lực để gắn kết các thành viên trong doanh nghiệp, gắn kết người lao động với doanh nghiệp, động viên, khuyến khích người lao động phát huy sáng kiến trong sản xuất.

Trong việc sử dụng mạng lưới xã hội, doanh nghiệp chú trọng đến các quan hệ với nhà cung cấp nguyên liệu, với khách hàng, với các doanh nghiệp khác trong làng nghề hơn là các quan hệ với các cơ quan nhà nước hay các tổ chức xã hội nghề nghiệp. Ngoài liên kết với nhau trong làng nghề, các doanh nghiệp còn liên kết với các làng nghề khác, thậm chí là các doanh nghiệp ở nước ngoài để tìm kiếm nguyên liệu, học hỏi công nghệ sản xuất cũng như tìm đầu ra cho sản phẩm. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp còn sử dụng mạng lưới khách hàng để mở rộng quan hệ xã hội của mình. Qua đó, tìm kiếm các đối tác mới, các khách hàng tiềm năng. Ngoài ra, các doanh nghiệp còn quan tâm đến vấn đề nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tham gia vào các hoạt động phát triển cộng đồng. Một số doanh nghiệp đã xây dựng được uy tín, một phần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, một phần từ việc gìn giữ, bảo vệ môi trường và từ việc đóng góp vào những công việc chung của cộng đồng, của địa phương. Điều này thể hiện trách nhiệm xã hội, sự quan tâm của doanh nghiệp với cộng đồng.

Chương 3 xem xét *vai trò của vốn xã hội trong hoạt động sản xuất, kinh doanh*

*của doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn* trên bốn hoạt động chính của doanh nghiệp, đó là: vay vốn, tuyển dụng lao động, phát triển thị trường và quản lý nhân sự.

Nghiên cứu thực tế của Luận án cho thấy lòng tin đóng vai trò quan trọng trong việc vay vốn. Tại các làng nghề, nếu doanh nghiệp có uy tín, họ có thể vay vốn mà không cần thế chấp. Các doanh nghiệp chủ yếu huy động vốn từ những người thân, ít khi vay ngân hàng vì thủ tục vay khó khăn, phải có tài sản thế chấp. Hơn nữa, doanh nghiệp vừa và nhỏ khó có thể vay được khoản vốn trung và dài hạn cũng như vay được số tiền lớn. Việc sử dụng uy tín của doanh nghiệp, mạng lưới quan hệ trong gia đình, họ hàng, người quen giúp các doanh nghiệp huy động được nguồn vốn tài chính, tiết kiệm được thời gian và chi phí giao dịch, tuyển dụng nhân sự dễ dàng hơn. Ngoài việc tiết kiệm được thời gian và chi phí tuyển dụng, uy tín doanh nghiệp còn giúp doanh nghiệp mở rộng quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp khác thông qua việc giới thiệu, trao đổi, đào tạo nguồn nhân lực.

Tại ba làng nghề được khảo sát, hơn một nửa số doanh nghiệp lựa chọn sử dụng người lao động là người thân, họ hàng, người quen. Người thân, người quen tạo nên sự tin cậy, sự tín nhiệm đối với doanh nghiệp, họ còn là những người giữ gìn bí quyết kinh doanh của doanh nghiệp. Đồng thời họ cũng là người trung gian kết nối, giới thiệu nguồn lao động khi doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng.

Các doanh nghiệp đánh giá cao vai trò của vốn xã hội trong việc mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Theo họ, nguyên nhân lớn nhất là do sản phẩm chất lượng, tiếp đến là do uy tín của lãnh đạo doanh nghiệp, ngoài ra còn nhờ vào mạng

lưới quan hệ xã hội của doanh nghiệp. Mỗi quan hệ với các doanh nghiệp khác, với khách hàng là cầu nối giúp doanh nghiệp mở rộng mạng lưới quan hệ, tìm kiếm thị trường tiềm năng.

Đối với hoạt động quản lý nhân sự, các chính sách khen thưởng đã giúp doanh nghiệp xây dựng được nguồn nhân lực có tính đoàn kết, tự giác trong lao động, phát huy tính tự chủ, sáng tạo trong công việc, giúp nâng cao năng suất lao động và sự gắn bó với doanh nghiệp.

Bên cạnh những vai trò tích cực nêu trên, vốn xã hội còn có một số hạn chế ảnh hưởng đến sự phát triển của doanh nghiệp. Khi doanh nghiệp sử dụng lao động là người thân, người quen, họ dễ ỷ lại, thiếu sự phấn đấu, sáng tạo trong công việc, đôi lúc không chấp hành quy định của doanh nghiệp. Nguồn nhân lực như vậy sẽ làm giảm khả năng cạnh tranh và hội nhập của doanh nghiệp.

Với đặc tính của doanh nghiệp gia đình, vốn xã hội của các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở làng nghề có sự gắn kết chặt chẽ với gia đình, dòng họ và các mối quan hệ quen biết trong làng xã. Tuy nhiên, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế đã thúc đẩy doanh nghiệp tăng khả năng kết nối, mở rộng mạng lưới. Nguồn vốn này dịch chuyển từ vốn xã hội kết nối sang vốn xã hội cầu nối, qua các mối quan hệ bắc cầu, làm đa dạng và phong phú mạng lưới xã hội của doanh nghiệp.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp học viện, họp tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tháng 10/2015.

TA.

*giới thiệu*